

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/DS-HNGĐ

Ngày: 15-12-2017

V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thanh.

Bà Nguyễn Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 346/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017. Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bùi Thị Khánh L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số A, Trần Thị B, phường C, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Bị đơn: Bùi Nguyên T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị L có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Bùi Thị Khánh L trình bày: Chị và anh T kết hôn vào ngày 07/10/2007 có đăng ký kết hôn, trong quá trình sống chung vợ chồng bất đồng qua điếm nên xảy ra mâu thuẫn, hạnh phúc gia đình không có và chị không thể tiếp tục chung sống với anh T, hiện nay chị và anh T đã ly thân từ tháng 4/2016. Nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Bùi Nguyên K, sinh ngày 11/01/2008, đang sống chung với chị, chị yêu cầu được nuôi không yêu cầu anh Khánh cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Nguyên T trình bày: Anh và chị Ly kết hôn với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn, thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do anh làm ra nợ nần và có đánh chị Ly nên chị Ly đòi ly dị, nay anh mong Tòa án hòa giải để cho chị Ly tha thứ về sống hạnh phúc như ban đầu, anh còn thương chị Ly nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Ly có 01 con chung tên Bùi Nguyên K, sinh ngày 11/01/2008. Hiện đang sống với chị L, con lớn muốn sống với ai tùy con, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Khánh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Thị Khánh L và anh Bùi Nguyên T kết hôn với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn, trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân, hiện nay chị L không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn anh T không đồng ý.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Khánh L đối với anh Bùi Nguyên T vì chị Ly cho rằng tình cảm không còn đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn vợ chồng thường cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng đã ly thân và từ ngày ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn được, do đó xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được nên xác định mục đích hôn nhân của anh, chị

không đạt được và cũng cần tạo điều kiện cho hai bên có cuộc sống tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Khánh L được ly hôn với anh Bùi Nguyên T.

Và theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có ghi: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”

[3] Về con chung: Chị Ly và anh T thống nhất có 01 con chung tên Bùi Nguyên K, sinh ngày 11/01/2008, đang sống chung với chị Ly. Chị Ly yêu cầu được nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng, xét thấy Nguyên K đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng sống với mẹ nên tiếp tục giao chị L được nuôi.

Tài sản, nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Đối với anh T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ lần thứ 2 mà anh T vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

“ Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ”.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tuy nhiên đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1, Điều 56; 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ly với anh T; Giao cháu Bùi Nguyên K cho chị Ly tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Khánh L được ly hôn với anh Bùi Nguyên T.

2. Về con chung: Chị Ly và anh T có 01 con chung tên Bùi Nguyên K, sinh ngày 11/01/2008. Hiện đang sống chung với chị L.

Chị L được tiếp tục nuôi Bùi Nguyên K, sinh ngày 11/01/2008, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Chị L, anh T có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T được quyền thăm nom con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản, nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Khánh L phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân & gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số BN/2013 15196, quyển số 304 ngày 09/10/2017; Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay chị L được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án. (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Mai